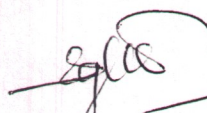


SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ CHO HỘ SINH**

Lần ban hành: 01
Ngày ban hành:

	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Soạn thảo	CN. Nguyễn Thị Thu Hương	PTP phụ trách phòng Điều dưỡng	
Phụ trách chuyên môn	BSCKII Vũ Tuấn Dũng	Phó giám đốc	
Phê duyệt	BSCKII Tạ Văn Sừng	Giám đốc bệnh viện	 

Hà Nội - 2024

BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN	CHƯƠNG TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ CHO HỘ SINH	Lần ban hành: 01 Ngày ban hành:
1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này. 2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện. 3. Mỗi khoa, phòng được phát 01 bản (có đóng dấu). Các khoa, phòng khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với Tổ biên soạn để có bản đóng dấu kiểm soát.		
NƠI NHẬN: (Ghi rõ nơi nhận rồi đóng dấu vào bên cạnh)		
☒	Giám đốc	
☒	Phó Giám đốc	
☒	Phòng Tổ chức cán bộ	
☒	Phòng Điều dưỡng	
THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (Tình trạng sửa đổi so với trước đó)		
Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình thực hành cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho Hộ sinh tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 5693/QĐ-UBND, ngày 21/12/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4798/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc xếp lại hạng II đối với Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình thực hành cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho Hộ sinh tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn (có chương trình kèm theo).

Điều 2. Chương trình thực hành cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho Hộ sinh ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các khoa, phòng trong toàn Bệnh viện, cán bộ, viên chức và người lao động có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB, KHTT



Tạ Văn Sứng

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng:

- Học viên gồm các Hộ sinh đạt các yêu cầu sau:
- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Hộ sinh từ trình độ trung cấp trở lên.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề, hoặc thực hành để cấp lại giấy phép hành nghề (theo luật khám bệnh chữa bệnh năm 2023)
- Tự nguyện và đủ sức khỏe tham gia đào tạo.

2. Thời gian thực hành: 6 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn.

II. YÊU CẦU:

Yêu cầu đối với học viên sau 06 tháng thực hành lâm sàng phải đáp ứng được 5 tiêu chuẩn kỹ năng trọng tâm sau đây:

1. Năng lực chuyên môn: Chăm sóc người bệnh và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn, dựa trên bằng chứng.
2. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quy định về an toàn và kiểm soát nhiễm khuẩn khi chăm sóc người bệnh.
3. Thực hành giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe với người bệnh, gia đình người bệnh; giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên phù hợp và hiệu quả; Có khả năng làm việc nhóm.
4. Năng lực quản lý và cải tiến chất lượng chăm sóc: Tham gia cải tiến, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc lĩnh vực chăm sóc được phân công.
5. Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp của hộ sinh trong quá trình thực hành lâm sàng và hành nghề.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung:

Sau khóa học, điều dưỡng cần đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

1. Giải thích được các bước của quy trình Hộ sinh.
2. Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
3. Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.

4. Nhận dạng được hành vi, nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác Hộ sinh.

5. Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.

6. Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác Hộ sinh.

2.2. Kỹ năng

1. Kỹ năng chung trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh.

2. Kỹ năng chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai

3. Kỹ năng chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ

4. Kỹ năng chăm sóc bà mẹ sau đẻ

5. Kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ

6. Kỹ năng chăm sóc phụ nữ sau đình chỉ thai nghén

7. Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

8. Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

9. Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

10. Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (hôn mê, tâm thần, khiếm thính, khiếm thị...).

2.3. Thái độ:

1. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

2. Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.

3. Tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh, chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

IV. CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH: (06 tháng, tương đương 1.040 tiết).

1. Chương trình tổng quát: 06 tháng (01 tháng tại khoa Hồi sức tích cực/ khoa Cấp cứu, 05 tháng tại khoa Sản).

TT	Nội dung	Số tiết
1	Lý thuyết kết hợp thực hành tại khoa	40
2	Thực hành chăm sóc cơ bản tại khoa lâm sàng	920
3	Tự ôn tập, kiểm tra, đánh giá.	80
Tổng		1040 tiết (50 phút/tiết)

2. Chương trình chi tiết: (Mỗi tiết học 50 phút)

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	SỐ TIẾT
2.1. Các bài lý thuyết			
1	<i>Giới thiệu tổ chức, quy định của bệnh viện tổ chức đào tạo; Chương trình đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với Hộ sinh</i>	1. Mô tả được cơ cấu tổ chức của bệnh viện tổ chức đào tạo và nhận dạng được vị trí các khoa phòng, khu vực chuyên môn, hậu cần kỹ thuật trong bệnh viện. 2. Trình bày được các quy định của bệnh viện. 3. Trình bày được mục tiêu đào tạo thực hành lâm sàng cho Hộ sinh sau tốt nghiệp. 4. Trình bày được các yêu cầu và nội dung thực hành lâm sàng đối với Hộ sinh sau tốt nghiệp. 5. Thực hiện hiệu quả các kỹ năng, phương pháp học và tự đánh giá lâm sàng vào quá trình học thực hành, lâm sàng. 6. Viết báo cáo: nhận thức về vai trò, trách nhiệm của điều dưỡng đối với bệnh viện trong quá trình thực tập tiền hành nghề.	04 tiết
2	<i>Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng (Hộ sinh)</i>	1. Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của cử nhân Hộ sinh Việt Nam. 2. Áp dụng được các tiêu chuẩn/tiêu chí của “Chuẩn năng lực Điều dưỡng Việt Nam” vào thực hành chăm sóc người bệnh. 3. Sử dụng được Bảng kiểm tự đánh giá năng lực bản thân theo chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam	04 tiết

3	<i>Áp dụng Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng Việt Nam vào thực hành chăm sóc người bệnh.</i>	1. Nhận biết được các tình huống liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Áp dụng được “Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng Việt Nam” vào thực hành chăm sóc người bệnh.	10 tiết
4	<i>Các Quy định liên quan tới hành nghề Hộ sinh và chăm sóc người bệnh.</i>	1. Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề. 3. Phân tích được các nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của Hộ sinh theo hạng viên chức. 4. Áp dụng và thực hiện được các quy định pháp lý, quy định của bệnh viện liên quan tới hành nghề Hộ sinh vào thực tế chăm sóc người bệnh.	04 tiết
2.2. An toàn người bệnh			
5	<i>Áp dụng Phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh</i>	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc và các nội dung phòng ngừa chuẩn. 2. Nhận dạng được các tình huống cần áp dụng phòng ngừa chuẩn trong CSNB. 3. Thực hành đúng các quy định phòng ngừa chuẩn phù hợp với thực tế tại bệnh viện. 4. Lựa chọn và sử dụng được các phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các tình huống CSNB. 5. Phân loại đúng chất thải rắn y tế.	10 tiết
6	<i>Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh</i>	1. Trình bày được định nghĩa, tần suất và các sự cố y khoa hay gặp. 2. Phân loại được sự cố y khoa. 3. Thực hiện đúng các quy định/quy trình phòng ngừa sự cố y khoa. 4. Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa.	08 tiết
2.3. Thực hành tại các khoa			

TT	TÊN KHOA	MỤC TIÊU THỰC HÀNH	SỐ TIẾT
1	Hồi sức, cấp cứu	1. Áp dụng Quy trình điều dưỡng trong chăm sóc: + Giải thích được các bước của QTĐD. + Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của thực hành dựa trên bằng chứng; các bước áp dụng thực hành dựa trên bằng chứng vào chăm sóc người bệnh. + Vận dụng được QTĐD vào lập KHCS và thực hiện chăm sóc người bệnh - phù hợp với tình trạng người bệnh và thời điểm chăm sóc. + Sử dụng được bằng chứng trong chăm sóc người bệnh. + Quy định về ghi chép quản lý hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc. + Trình bày được các nguyên tắc ghi chép, sử dụng, bảo quản, lưu giữ hồ sơ bệnh án và các mẫu chăm sóc người bệnh. + Giải thích được quyền của người bệnh được cung cấp các thông tin tóm tắt trong hồ sơ. + Tuân thủ đúng các nguyên tắc và quy định khi ghi chép, sử dụng, bảo quản hồ sơ người bệnh. 2. Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim: + Sử dụng được các máy theo dõi và chăm sóc người bệnh (monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim) đảm bảo đúng quy trình, hiệu quả, an toàn. + Nhận định được các dấu hiệu bất thường khi theo dõi và chăm sóc người bệnh; đưa ra cách xử lý phù hợp. + Quản lý máy theo dõi và chăm sóc người bệnh đúng quy định. 3. Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở: + Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng. + Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở. + Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn	160 tiết (01 tháng)

		khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp. 4. Thực hành cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản: + Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn. + Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo dõi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu. Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi cấp cứu ngừng tuần hoàn. 5. Thực hành phòng và xử trí phản vệ: + Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ. + Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc. + Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1,2. + Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ. + Thực hành đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow.	
2	Sản	1. Thực hành dùng thuốc cho người bệnh: Nhận định được người bệnh trước khi dùng thuốc. Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc, tiêm thuốc, thở oxy, lấy máu xét nghiệm, hút đờm dãi, thay băng, thông tiểu,... Tham gia hướng dẫn và tiếp đón người bệnh, tạo không khí vui vẻ, thoải mái trong quá trình khám và điều trị. 2. Thực hành theo dõi dấu hiệu sinh tồn: Thực hiện được các kỹ thuật theo dõi mạch, nhịp thở, huyết áp, thân nhiệt đúng quy trình, phù hợp với tình trạng người bệnh. Nhận định được các dấu hiệu sinh tồn bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. Tư vấn được cho người bệnh và người nhà cách theo dõi và chăm sóc khi dấu hiệu sinh tồn bất thường. 3. Thực hành các kỹ thuật truyền dịch, truyền máu: Thực hiện đúng các nguyên tắc khi truyền dịch, truyền máu. Thực hiện hiệu quả, an toàn. Đúng quy trình kỹ thuật cho người bệnh. Theo dõi được người bệnh trong và sau khi truyền dịch, truyền máu, phát hiện sớm những biểu hiện bất thường trên người bệnh và đưa ra quyết định xử lý phù hợp. 4. Thực hiện thành thạo các quy trình khám phụ khoa:	800 tiết (05 tháng)

	+ Khám đúng kỹ thuật, phát hiện các bất thường ở âm đạo, cổ tử cung. 5. Thực hiện đánh giá toàn diện, hệ thống đối với bà mẹ và trẻ sơ sinh: + Xây dựng kế hoạch chăm sóc hộ sinh + Thực hiện và lập hồ sơ chăm sóc hộ sinh theo kế hoạch. Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch chăm sóc để đáp ứng kết quả mong đợi. + Phối hợp với khách hàng, gia đình, đồng nghiệp cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên tục cho cá nhân và cộng đồng. + Thực hành kỹ năng thảo luận, giáo dục sức khỏe với phụ nữ và gia đình. 6. Thực hành chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ mang thai: + Thực hành khai thác bệnh sử về sức khỏe sản khoa, phụ khoa. Sử dụng các kỹ năng giáo dục sức khỏe và kỹ năng tư vấn phù hợp. Thực hiện khám lâm sàng toàn thân và phụ khoa bao gồm cả khám vú cho người phụ nữ. + Đánh giá được các kết quả xét nghiệm cơ bản trong lĩnh vực sản phụ khoa và các xét nghiệm cơ bản khác. + Chăm sóc, hỗ trợ, tư vấn thực hiện xét nghiệm cho những phụ nữ không biết tình trạng bệnh lý của mình. Cung cấp và hướng dẫn khách hàng sử dụng các biện pháp tránh thai theo quy định. + Tư vấn cho người phụ nữ biết cách theo dõi và phát hiện các tác dụng phụ, cũng như các vấn đề bất thường xảy ra trong khi sử dụng các biện pháp tránh thai. + Đặt và tháo dụng cụ tử cung thông thường. Thực hiện lấy bệnh phẩm cổ tử cung để xét nghiệm tế bào. Sử dụng kính hiển vi thực hiện xét nghiệm soi tươi dịch âm đạo. 7. Thực hành chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai: + Khai thác bệnh sử, thăm khám, đánh giá toàn diện về sức khỏe tinh thần, thể chất của bà mẹ và thai nhi khám thai lần đầu và các lần tiếp theo. Phân tích đúng các thông tin thu được qua quá trình đánh giá và xử	
--	--	--

		trí phù hợp, theo đúng phân tuyến kỹ thuật. + Xác định những thay đổi sinh lý trong quá trình mang thai. Giải thích đầy đủ các kết quả khám cho bà mẹ. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người mẹ và tác động tới sự phát triển của thai, tư vấn thích hợp cho bà mẹ về dinh dưỡng trong thời kỳ mang thai và cách thực hiện để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng. + Nhận định được thai nghén bình thường thông qua sự phát triển của chiều cao tử cung, vị trí, ngôi, thế và độ lọt của thai nhi. Theo dõi được nhịp tim thai bằng ống nghe tim thai hoặc máy Doppler. Đánh giá hoạt động của thai thông qua cử động thai, nghe tim thai, khám thai và giải thích kết quả khám cho bà mẹ. Dự kiến ngày sinh. + Đánh giá khung chậu, tăng sinh môn để xác định sự tương xứng thai chậu, dự tính mật độ cắt tăng sinh môn khi sinh. + Tư vấn cho bà mẹ, gia đình và cộng đồng về quá trình phát triển bình thường của thai: Triệu chứng và các dấu hiệu nguy hiểm của quá trình mang thai, thời điểm và cách thức liên lạc với nhân viên y tế hoặc cơ sở y tế nhanh nhất khi có dấu hiệu nguy hiểm. + Hướng dẫn bà mẹ và gia đình chuẩn bị cho quá trình chuyển dạ, sinh đẻ và làm cha mẹ. Lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện chăm sóc theo kế hoạch, đảm bảo an toàn, thoải mái và hiệu quả cho bà mẹ và thai, đánh giá quá trình chăm sóc và xử trí phù hợp dựa trên các thông tin đó. + Hướng dẫn bà mẹ các phương pháp làm giảm những khó chịu thường gặp trong thời kỳ mang thai. + Phát hiện những trường hợp thai bất thường, thai phụ bị bệnh, các trường hợp có nguy cơ cao trong quá trình mang thai và phối hợp xử trí kịp thời, đúng quy định, hướng dẫn quốc gia và phân tuyến kỹ thuật. + Sử dụng thuốc cho bà mẹ theo chỉ định như kháng sinh, thuốc chống co giật, thuốc chống sốt rét, thuốc hạ huyết áp. + Đánh giá sự phát triển của thai nhi, vị trí rau bám, nước ối qua kết quả siêu âm. 8. Thực hành chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ	
--	--	--	--

		+ Khai thác bệnh sử chú ý những yếu tố đặc biệt theo dõi các dấu hiệu sống của người mẹ trong chuyển dạ. Khám xác định chuyển dạ và các giai đoạn của chuyển dạ, khám xác định ngôi, thế, kiểu thế và độ lọt của ngôi thai. + Đo, theo dõi và đánh giá hiệu quả của cơn co tử cung. Thăm khám âm đạo đánh giá tiến triển độ mở của cửa tử cung, tình trạng ối, độ lọt của ngôi, kiểu thế, sự tương xứng giữa thai nhi và khung chậu mẹ cho cuộc đẻ đường âm đạo. Sử dụng biểu đồ chuyển dạ theo dõi tiến trình chuyển dạ. + Hỗ trợ bà mẹ và gia đình họ về thể chất, tinh thần để tăng hiệu quả của cuộc chuyển dạ thường, sắp xếp người thân hỗ trợ bà mẹ trong suốt quá trình chuyển dạ và đẻ. Cung cấp nước uống, các chất dinh dưỡng, sử dụng các biện pháp thư giãn thích hợp mà không dùng thuốc trong quá trình chuyển dạ và đẻ. + Thực hiện thông tiểu và theo dõi nước tiểu khi có chỉ định. + Phát hiện những yếu tố nguy cơ, xác định nhanh chóng những bất thường trong chuyển dạ để có những can thiệp phù hợp, kịp thời. + Kích thích hoặc tăng cường co bóp tử cung bằng các biện pháp không dùng thuốc theo chỉ định. + Thực hiện gây tê tại chỗ trước khi cắt và khâu tầng sinh môn. Thực hiện cắt khâu tầng sinh môn. + Tiến hành đỡ đẻ ngôi chỏm, cặp và cắt rốn, xử trí các trường hợp dây ra quấn cổ khi đỡ đẻ. + Phát hiện và tham gia xử trí cấp cứu các trường hợp bất thường đối với thai nhi khi có yêu cầu hỗ trợ về y tế hoặc chờ chuyển tuyến. + Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ đúng quy trình kỹ thuật. Tạo môi trường an toàn cho bà mẹ và trẻ sơ sinh, tăng cường gắn kết mẹ con. + Thực hiện bóc rau nhân tạo, kiểm soát tử cung đúng quy định, đúng kỹ thuật. Xác định và ghi lại lượng máu mất của bà mẹ trong cuộc đẻ, kiểm tra, phát hiện và xử trí kịp thời các vết rách âm đạo và cổ tử cung. + Phát hiện sớm và xử trí các trường hợp khẩn cấp trong chuyển dạ.	
--	--	---	--

	+ Phát hiện chảy máu ngay sau khi đẻ và xử trí kịp thời theo hướng dẫn quốc gia. + Phát hiện, theo dõi xử trí ban đầu chóng sản khoa; đặt đường truyền, lấy máu làm xét nghiệm. + Tổ chức và thực hiện chuyển tuyến đúng, hiệu quả, bố trí thuốc và dụng cụ thích hợp để xử trí các vấn đề xảy ra trên đường đi, đảm bảo việc thực hiện cấp cứu được liên tục, an toàn cho những bà mẹ có biến chứng trong cuộc đẻ. + Hỗ trợ thầy thuốc xử trí những trường hợp cấp cứu bà mẹ và trẻ sơ sinh. Cập nhật liên tục và đầy đủ thông tin về bà mẹ. Vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên môn để lập kế hoạch chăm sóc hộ sinh và thực hiện phác đồ cấp cứu theo chỉ định. + Thực hiện cấp cứu hồi sinh hô hấp, tuần hoàn cho bà mẹ và trẻ sơ sinh. Giải thích, hướng dẫn, giúp đỡ hỗ trợ bà mẹ và gia đình của họ trong quá trình cấp cứu. + Sử dụng Monitoring sản khoa theo dõi con co tử cung và tim thai. + Thực hiện các biện pháp giảm đau cùng thuốc và không dùng thuốc trong chuyển dạ và trong khi đẻ phù hợp với từng thai phụ. Tiến hành đỡ đẻ ngôi mặt hoặc ngôi mông. + Thực hiện khâu vết rách tầng sinh môn độ 1,2,3. Phối hợp xử trí vết rách âm đạo tầng sinh môn phức tạp. Xác định và xử trí vết rách cổ tử cung đơn thuần. 9. Thực hành chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ + Khai thác bệnh sử trong đó có thông tin chi tiết về thời kỳ mang thai, chuyển dạ và sinh đẻ. Thực hiện thăm khám thực thể bà mẹ. + Cung cấp thông tin, hỗ trợ bà mẹ và gia đình trong trường hợp đặc biệt như tử vong, thai chết lưu, sảy thai, chết lưu, sảy thai, dị tật bẩm sinh,.. + Đánh giá sự co hồi tử cung, sản dịch, vú và vết khâu tầng sinh môn. + Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, đảm bảo cho trẻ bú ngay sau đẻ. Hướng dẫn bà mẹ vắt sữa, bảo quản sữa và cho trẻ ăn bằng thìa cốc trong trường hợp trẻ không tự bú được.	
--	--	--

+ Hướng dẫn bà mẹ về sinh hoạt tình dục, kế hoạch hoá gia đình sau đẻ. Cung cấp các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình lồng ghép với chăm sóc bà mẹ sau đẻ.

+ Lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá chăm sóc, nhằm cung cấp dịch vụ chăm sóc sau đẻ phù hợp về văn hoá.

+ Phát hiện và xử trí cấp cứu chảy máu muộn và nhiễm trùng thời kỳ sau đẻ theo hướng dẫn và phân tuyến kỹ thuật.

+ Cung cấp thông tin về sử dụng thuốc cho bà mẹ. Sử dụng thuốc an toàn theo y lệnh và ghi chép hồ sơ bệnh án. Cung cấp và quản lý thuốc an toàn, hiệu quả theo quy định.

10. Thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ

+ Đánh giá tình trạng của trẻ sơ sinh ngay sau đẻ bằng chỉ số Apgar hoặc các phương pháp đánh giá khác. Nhận định những đặc điểm của trẻ sơ sinh khoẻ mạnh; Biểu hiện bên ngoài và các hoạt động của trẻ.

+ Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ bao gồm: lau khô, giữ ấm, đảm bảo đường thở thông thoáng, cặp và cắt rốn, hướng dẫn bú sớm. Giữ ấm để duy trì thân nhiệt bình thường cho trẻ sơ sinh, kiểm soát nhiệt độ môi trường, tăng cường tiếp xúc da kề da.

+ Tiến hành chăm sóc thường quy cho trẻ sơ sinh, theo hướng dẫn quốc gia, ghi chép thông tin của trẻ vào sổ/phiếu chăm sóc.

+ Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú và hỗ trợ bú mẹ hoàn toàn.

+ Xác định tuổi sơ sinh. Thực hiện khám sàng lọc toàn thân cho trẻ sơ sinh để phát hiện những dấu hiệu bất thường của trẻ.

+ Tư vấn, hướng dẫn cho bà mẹ và gia đình những dấu hiệu nguy hiểm của trẻ sơ sinh.

+ Tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho bố mẹ và gia đình quá trình sinh trưởng và sự phát triển bình thường của trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, cách đáp ứng với nhu cầu hàng ngày của một trẻ bình thường.

+ Đánh giá trẻ ngay sau đẻ để nhận biết những đặc điểm của trẻ non tháng, nhẹ cân và những yêu cầu chăm sóc đặc biệt. Chăm sóc thích hợp với từng

	trường hợp sinh non, nhẹ cân. + Hỗ trợ tư vấn cho bà mẹ và gia đình trong trường hợp sinh nhiều con cùng lúc như: sinh đôi, sinh ba về những chăm sóc đặc biệt cho trẻ và sử dụng những nguồn lực sẵn có trong quá trình chăm sóc. + Khẩn trương thực hiện đúng chỉ định, đúng kỹ thuật trong các trường hợp cấp cứu: hồi sức sơ sinh, dị vật trong đường thở, hạ thân nhiệt, hạ đường huyết, ngừng tuần hoàn, chảy máu rốn và sặc sữa. +Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc phù hợp và hiệu quả cho trẻ sơ sinh.	
--	---	--

Ghi chú: Thời gian học đối với các bài không bố trí thời gian học lý thuyết và thực hành trên lớp sẽ nằm trong tổng quỹ thời gian giờ học thực hành tại khoa lâm sàng. Người hướng dẫn căn cứ vào năng lực đạt được của mỗi học viên và thực tế chuyên môn kỹ thuật để bố trí thời gian thích hợp.

3. Ôn tập, tự học, kiểm tra và đánh giá

TT	NỘI DUNG	Thời gian (Tiết)
1	Ôn tập Tư vấn giáo dục sức khỏe, lập kế hoạch quy trình chăm sóc, viết báo cáo	40
2	Kiểm tra và đánh giá	36
3	Hoàn chỉnh thủ tục và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	4
Tổng		80

4.TÀI LIỆU THAM KHẢO DẠY HỌC

4.1.Tài liệu chính

- Bộ Y tế/Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (2020). Chương trình đào tạo điều dưỡng viên mới.
- Bộ Y tế/Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (2020). Tài liệu đào tạo điều dưỡng viên sau tốt nghiệp.
- Bộ Y tế/Dự án Tăng cường hệ thống đào tạo lâm sàng cho điều dưỡng viên mới (2020). Hướng dẫn tổ chức và quản lý đào tạo điều dưỡng viên mới.

4.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế, Cục Khoa học công nghệ và đào tạo (2013), Tài liệu đào tạo chăm sóc người bệnh toàn diện, ban hành kèm theo quyết định số 123/QĐ-

K2ĐT ngày 27/09/2013.

- Bộ Y tế, Cục Khoa học công nghệ và đào tạo (2014), Tài liệu đào tạo liên tục an toàn người bệnh, Nhà xuất bản y học. ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-K2ĐT ngày 16/05/2014.

- Bộ Y tế (2012). Chuẩn năng lực cơ bản điều dưỡng Việt Nam.

- Bộ Y tế (2014). Tài liệu đào tạo an toàn người bệnh.

- Bộ Y tế (2012). Hướng dẫn Phòng ngừa chuẩn.

- Bộ Y tế (2017). Hướng dẫn tuân thủ vệ sinh tay thường quy.

- Trường Đại học điều dưỡng Nam Định (2018). Điều dưỡng cơ bản.

- Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam (QĐ 3473.QĐ-BYT ngày 28/12/2022).

- Bộ Y tế, Cục Khoa học Công nghệ & Đào tạo – Bộ Y tế (2023), Tài liệu đào tạo liên tục Liệu pháp Tiêm truyền Tĩnh mạch an toàn, Ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ- K2ĐT.

- Quốc hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

- Chính phủ (2023). Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Bộ Y tế (2023). Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Lấy người học là trung tâm, coi trọng việc tự học và thực hành của học viên.

- Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như: Thảo luận nhóm, case, study, dạy học dựa trên năng lực, thảo luận nhóm, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, bình phiếu chăm sóc.

- Kết hợp phương pháp đào tạo tại khoa lâm sàng (gọi tắt là QT - on the Job training) và đào tạo tập trung (gọi tắt là OFFJT - OFF the Job training) để có được kết quả tối ưu trong đào tạo.

- Ứng dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực.

6. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO HỘ SINH.

6.1. Tiêu chuẩn

- Có chứng chỉ hành nghề Hộ sinh.

- Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương ứng hoặc cao hơn người thực hành.

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên

- Hoàn thành khóa (y học sơ phạm cơ bản) hoặc có (chứng chỉ về phương

pháp dạy học lâm sàng).

6.2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành cho người thực hành.
- Nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Thực hiện kế hoạch hướng dẫn Hộ sinh, theo kế hoạch đào tạo của Bệnh viện.

6.3. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

Gồm Phòng học, thiết bị âm thanh, ánh sáng và các phương tiện như: máy tính, máy chiếu, y dụng cụ, vật tư tiêu hao cho thực hành.

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Tổ chức tiếp nhận học viên:

- Tiếp nhận người thực hành: Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn liên quan gửi đến bệnh viện, nơi đăng ký thực hành; Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, người đứng đầu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm ký hợp đồng thực hành với người thực hành.
- Phân công người hướng dẫn thực hành: Giám đốc Bệnh viện ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành. Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.

7.2. Lập kế hoạch tổng thể khóa học:

- Quá trình thực hành lâm sàng của Hộ sinh sẽ được chia thành 2 giai đoạn: Giai đoạn I (tháng 1), giai đoạn II (tháng thứ 2-6).
- Số lượng học viên một khóa đào tạo tùy thuộc số lượng người hướng dẫn
- Thời gian đào tạo: Liên tục trong thời gian 06 tháng.

7.3. Tổ chức dạy học lý thuyết:

- Tổ chức học lý thuyết phải đảm bảo nguyên tắc:
- Phát huy tính tự chủ, tự nghiên cứu của Hộ sinh, đặc biệt là đối với những nội dung đã được học trong trường học, học viên phải tự nghiên cứu, tìm tòi tài liệu đọc thêm để hiểu vấn đề sâu hơn và ứng dụng thực tế tốt hơn.
- Người hướng dẫn có trách nhiệm hỗ trợ để củng cố thêm phần lý thuyết trong quá trình Hộ sinh thực hành.
- Cập nhập kiến thức, những văn bản mới nhất phù hợp với thực tế.
- Tăng cường áp dụng phương pháp thảo luận nhóm và sử dụng nghiên cứu ca bệnh để dạy học, tránh thuyết trình lại lý thuyết.
- Người hướng dẫn có trách nhiệm cập nhật các quy trình, kỹ thuật theo

quy định của Bệnh viện hoặc của Bộ Y tế để hướng dẫn thực hành cho Điều dưỡng.

7.4. Tổ chức học thực hành lâm sàng:

- Tổ chức học thực hành lâm sàng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Mỗi học viên thực tập phải thực hành lâm sàng đủ các nội dung chương trình đào tạo tại các khoa lâm sàng. Cần bố trí sắp xếp cho các Hộ sinh mới học luân khoa phù hợp với điều kiện thực tế của Bệnh viện, khuyến khích học luân khoa để học viên được học các kỹ năng và tình huống lâm sàng. Hộ sinh thực hành tham gia trực và học tập ngoài giờ hành chính cùng người hướng dẫn.

- Tại mỗi khoa lâm sàng, Hộ sinh trưởng khoa cần phân công người hướng dẫn thường xuyên hỗ trợ động viên để hộ sinh thực hành tự tin và hăng say học tập.

- Thông qua theo dõi thực hành hàng ngày của Hộ sinh, người phụ trách đào tạo và người hướng dẫn có kế hoạch sắp xếp hỗ trợ để hộ sinh thực hành hoàn thành chỉ tiêu, nội dung học tập tại mỗi khoa.

- Hộ sinh thực tập tại các khoa lâm sàng, được phân công theo nhóm làm việc cùng với nhân viên của khoa. Ngoài ra Hộ sinh thực hành cần phát huy tinh thần tự chủ tự học và vận dụng kinh nghiệm đã học vào việc chăm sóc người bệnh.

- Khi học thực hành lâm sàng, người hướng dẫn yêu cầu học viên đọc trước nêu ý kiến thảo luận về các vấn đề lý thuyết liên quan, về quy trình bảng kiểm thực hành. Sau đó học viên thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn. Trong khi học thực hành lâm sàng, học viên sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá theo nhóm.

- Sau khi học mỗi bài thực hành: Người hướng dẫn yêu cầu học viên học nhóm học viên thực hành với sự quan sát của người hướng dẫn và các học viên khác, sau đó thảo luận, đưa ý kiến phản hồi giúp học viên/nhóm học viên tiếp tục học tập để hoàn thiện kỹ năng.

8. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH:

8.1. Phương án đánh giá:

- + Mỗi tiêu chí kỹ năng được chia thành 5 mức độ:
- + Mức 0: Chưa làm được
- + Mức 1: Chỉ quan sát không thực hiện được
- + Mức 2: Thực hiện được có giám sát trực tiếp
- + Mức 3: Thực hiện được có giám sát gần
- + Mức 4: Chỉ cần kiểm tra kết quả chính, giám sát từ xa
- + Mức 5: Thực hiện thành thạo, có thể hướng dẫn người khác
- Đánh giá dựa vào bảng kiểm đánh giá năng lực theo, mục tiêu kỹ năng

cần đạt của khóa học sau:

Năng lực	Kỹ năng cần đạt	Mức độ khi kết thúc học
1	Hồi sức cấp cứu	
1.1	Thực hành đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow	012345
1.2.	Thực hành kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	012345
1.3	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	012345
1.4	Phòng và xử trí phản vệ	012345
1.5	Thực hành sử dụng và quản lý các máy Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim	012345
2	Sản	
2.1	Kỹ năng chung trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh	012345
2.2	Kỹ năng chăm sóc bà mẹ ngoài thời kỳ mang thai	012345
2.3	Kỹ năng chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ mang thai	012345
2.4	Kỹ năng chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ.	012345
2.5	Kỹ năng chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ.	012345
2.6	Kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ.	012345

8.2. Lượng giá kiến thức: Hình thức lượng giá

- Lượng giá quá trình: điểm trung bình các bài kiểm tra trước các buổi học dựa trên tình huống.

- Lượng giá kết thúc: vấn đáp hoặc trắc nghiệm.

- Lượng giá kết thúc: câu hỏi vấn đáp hoặc trắc nghiệm với mức độ áp dụng theo phân bảng sau:

Khoa	Kỹ năng giao tiếp tư vấn truyền thông	Kỹ thuật Hộ sinh	Chăm sóc	Phòng ngừa	Tổng cộng
Hồi sức cấp cứu					
Sản					
Tổng cộng					100

8.3. Lượng giá thực hành: Kỹ năng và thái độ

*Hình thức lượng giá:

- Lượng giá quá trình: Kỹ năng lâm sàng.

* Thực hành lâm sàng tại các khoa:

- Mỗi ngày Điều dưỡng hướng dẫn thực hành phụ trách giường bệnh lượng giá và phản hồi cho người thực hành.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa, trưởng khoa đánh giá người thực hành theo năng lực xem có đạt mức năng lực quy định.

- Kỹ năng thực hiện thủ thuật: Hoàn thành chỉ tiêu

- Thái độ: phản hồi từ Hộ sinh, điều dưỡng, Hộ sinh trưởng khoa, điều dưỡng trưởng, người bệnh khi kết thúc mỗi chuyên khoa.

- Lượng giá kết thúc: trên người bệnh thật: bốc thăm chọn bệnh nhân, thực hiện hỏi bệnh sử, thăm khám làm bệnh án, lý luận lâm sàng trong 1 giờ, sau đó được hỏi thi vấn đáp bởi hội đồng hỏi thi, ít nhất là 2 người, theo một bảng kiểm cấu trúc được xây dựng dựa trên năng lực và đã công bố trước cho người học ngay từ đầu khóa học.

8.3. Điều kiện thi tốt nghiệp:

- Điểm trung bình của lượng giá lý thuyết quá trình tại các khoa lâm sàng >5 và lượng giá thực hành quá trình tại mỗi chuyên khoa đạt mức năng lực quy định.

- Phản hồi của các bên liên quan (Hộ sinh, Hộ sinh trưởng khoa, thân nhân người bệnh): Đạt

8.4. Điều kiện tốt nghiệp:

- Điểm lý thuyết = (điểm trung bình lượng giá lý thuyết quá trình $\times 0,3$) + (điểm lượng giá kết thúc $\times 0,7$) >5 .

- Điểm thi thực hành kết thúc > 5 .

- Hoàn thành 5 bài tập nghiên cứu ca bệnh

- Áp dụng quy trình Hộ sinh vào thực tế chăm sóc, bao gồm cả nội dung tư vấn và giáo dục sức khỏe.

8.5. Giấy xác nhận quá trình thực hành:

- Học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, đạt các yêu cầu theo phương pháp đánh giá như mô tả tại điểm 8.1 ở trên.

- Sau khi có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối

với người thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC LÂM SÀNG SAU KHI THỰC HÀNH
.... THÁNG

Thời điểm đánh giá: Ngày tháng năm 20

Kết quả học tập, ý kiến và ký xác nhận	
Người hướng dẫn và Điều dưỡng thực hành thống nhất	1. Thống kê các tiêu chí đạt mức 5 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức 5: 2. Thống kê các tiêu chí đạt mức 4 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức 4: 3. Thống kê các tiêu chí đạt mức 3 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức 3: 4. Thống kê các tiêu chí đạt mức 2 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức 2: 5. Thống kê các tiêu chí đạt mức 1 trong tổng số Tiêu chí yêu cầu đạt mức 1: 6. Thống kê các tiêu chí đạt mức 0:
Học viên tự lượng giá	<i>Ý kiến của học viên : (Học viên nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo)</i> Chữ ký
Người hướng dẫn lượng giá và góp ý	Ý kiến của người hướng dẫn: (Người hướng dẫn nêu rõ các tiêu chí đã đạt, các tiêu chí chưa đạt và gợi ý kế hoạch hành động cho giai đoạn tiếp theo) Chữ ký:

Phụ Lục 4
KẾ HOẠCH ĐIỀU TRỊ CA BỆNH
TRONG LÂM SÀNG/ BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

Họ và tên học viên:

Khóa học:

1. Thông tin hành chính của bệnh nhân:

- Họ tên bệnh nhân: Tuổi:

- Giới tính: Nam/ Nữ

- Dân tộc:

- Địa chỉ:

- Nghề nghiệp:

- Người chăm sóc/ liên hệ khi cần:

- Ngày vào viện:

- Khoa:

2. Thông tin y tế:

- Lý do vào viện:

- Chẩn đoán y khoa:

- Phương pháp điều trị:

- Thuốc được chỉ định:

Nhận định:

****Bệnh sử (tóm tắt):***

.....
.....
.....

**** Tiền sử:***

.....
.....
.....
.....

**** Thông tin chủ quan (hỏi bệnh)***

.....
.....
.....

*** Thông tin khách quan: (khám lâm sàng, kết quả xét nghiệm liên quan)**

.....

.....

.....

*** Kế hoạch điều trị:**

Vấn đề chăm sóc Chẩn đoán cs	Lập kế hoạch điều trị (kế hoạch kết quả mong đợi)	Thực hiện điều trị	Đánh giá điều trị/kết quả

*** Tự đánh giá của học viên**

.....

.....

.....

*** Nhận xét phản hồi và xác nhận của người hướng dẫn:**

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 20

TƯ VẤN GIÁO DỤC SỨC KHỎE
(Do học viên ghi)

Họ và tên học viên:

Khóa học:

1. Thông tin hành chính của bệnh nhân:

- Họ tên bệnh nhân:.....Tuổi:.....

- Giới tính: Nam/ Nữ:

- Dân tộc:.....

- Địa chỉ:

- Nghề nghiệp:

- Người chăm sóc/ liên hệ khi cần:

- Ngày vào viện:

- Khoa:.....

2. Thông tin y tế:

- Lý do vào viện:

- Chẩn đoán y khoa:

- Tiền sử bệnh lý :.....

Nhận định:

Các yếu tố văn hóa tín ngưỡng của người bệnh:

.....
.....
.....
.....

Khả năng đọc, hiểu của người bệnh, thân nhân:

.....
.....
.....
.....

Kiến thức, kỹ năng của người bệnh/thân nhân về vấn đề sức khỏe hiện tại:

.....

Những thói quen hiện tại: có lợi và có hại:

Những khó khăn của người bệnh/thân nhân: vấn đề thể chất, nhận thức:

Ngôn ngữ và phương thức giao tiếp với người bệnh/ thân nhân

Nội dung tư vấn

Vấn đề tư vấn	Kế hoạch tư vấn (những giải pháp)	Mục tiêu Mong muốn	Thực hiện	Đánh giá

Tự nhận xét của học viên:

Nội dung làm được

Nội dung chưa làm được

.....
.....
Nội dung cần hỗ trợ
.....
.....
.....

Nhận xét/phản hồi và xác nhận của người hướng dẫn:
.....
.....
.....

Ngày tháng năm 20

Hướng dẫn ghi mẫu tư vấn, giáo dục sức khỏe

1. Thông tư cơ bản, thông tin y tế: Ghi theo bệnh án

2. Phần nhận định: Dựa vào nội dung học viên hỏi trực tiếp người bệnh/thân nhân để thu thập thông tin: ghi đầy đủ, ngắn gọn những thông tin thu thập được.

3. Nội dung tư vấn:

3.1. Vấn đề tư vấn: Tùy từng người bệnh mà xác định vấn đề tư vấn phù hợp, sắp xếp thứ tự ưu tiên: ví dụ tư vấn về dinh dưỡng, dùng thuốc, vệ sinh cá nhân, tập luyện...

3.2. Kế hoạch tư vấn: Dựa vào nội dung tư vấn để đưa ra kế hoạch phù hợp.

3.3. Mục tiêu mong đợi: Từ mỗi nội dung đưa ra mục tiêu mong đợi.

3.4. Thực hiện ghi cụ thể kế hoạch thực hiện cho mỗi nội dung.

3.5. Đánh giá: sau khi thực hiện kế hoạch, đưa ra đánh giá cho mỗi nội dung.